

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc xét tuyển đặc cách giáo viên huyện Krông Bông năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-UBND, ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Bông.

Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông Thông báo xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện năm 2020 như sau:

#### **I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xét tuyển đặc cách giáo viên đối với những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Công văn số 5378/BNV-CBCC, ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 2970/KH-UBND, ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

#### **II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

##### **1. Điều kiện chung**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển.

##### **2. Điều kiện cụ thể**

###### **2.1. Đối tượng:**

Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để nộp hồ sơ xét tuyển đặc cách phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 2, Công văn số 5378/BNV-CBCC, ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ:

- Hiện đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Krông Bông trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

- Hợp đồng lao động do Chủ tịch UBND huyện ký hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ký và trong chỉ tiêu biên chế được giao.



## 2.2. Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên. Đối với những người tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

- Giáo viên tiểu học hạng IV: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

- Giáo viên mầm non hạng IV: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.

## 2.3. Trình độ ngoại ngữ: Có một trong các trình độ sau đây:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên: Đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ A trở lên: Đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT, ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có trình độ A1 trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV theo Quyết định số 66/2008/QĐ/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ, chứng nhận quốc tế còn hạn sử dụng như TOEFL, TOEIC, IELTS, FCE hoặc có bằng cao đẳng ngoại ngữ trở lên.

- Đối với người dự tuyển môn tiếng Anh, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt một trong các trình độ nêu trên.

## 2.4. Trình độ tin học:

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

## 3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển đặc cách

Hồ sơ đăng ký xét tuyển đặc cách do Hội đồng xét tuyển đặc cách của huyện Krông Bông phát hành gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Bản Sơ yếu lý luận tự thuật (theo mẫu) có dán ảnh 4x6 và xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;



- Bản kê khai quá trình công tác (*theo mẫu*) có xác nhận của Ban Giám hiệu trường đang công tác; các hợp đồng đã ký theo vị trí việc làm giảng dạy của UBND huyện hoặc văn bản ủy quyền, cho phép ký hợp đồng lao động của UBND huyện và các hợp đồng kèm theo; xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định;

- Bản sao hợp lệ (*có công chứng hoặc chứng thực*): Giấy khai sinh; chứng minh nhân dân/căn cước nhân dân; bằng tốt nghiệp, bằng điểm kết quả học tập; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (*đối với người dự tuyển không học chuyên ngành sư phạm*);

- Bản sao hợp lệ (*có công chứng hoặc chứng thực*): Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định;

Trường hợp người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (*quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT, ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe*);

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (*nếu có*) kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên của người được cấp (*công chứng hoặc chứng thực*);

- 03 ảnh 4x6 ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ phía sau ảnh;

- 03 phong bì có dán tem, ghi họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ (*nếu tên người nhận không trùng với tên của thí sinh thì phải ghi cả hai: người nhận và tên thí sinh*);

- Các loại hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự tuyển do UBND huyện phát hành.

## **2. Đăng ký xét tuyển đặc cách:**

- UBND huyện chỉ tiếp nhận hồ sơ xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đang được UBND huyện hợp đồng lao động hay ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế và đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 31/12/2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Bông.

- Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ xét tuyển đặc cách giáo viên vào 01 vị trí tuyển dụng. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển từ 02 vị trí tuyển dụng trở lên hoặc hồ sơ khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại và không được bảo lưu kết quả cho tuyển dụng lần sau.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong bì theo thống nhất do UBND huyện phát hành.

## **IV. NỘI DUNG, THỜI GIAN CÁC PHÂN XÉT TUYỂN, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Nội dung và hình thức xét tuyển đặc cách giáo viên:**

Ủy ban nhân dân huyện vận dụng trình tự và thủ tục xét tuyển viên chức tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ để xét tuyển đặc cách giáo viên theo hai vòng như sau:



1.1. Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển về điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của điều kiện xét tuyển đặc cách theo Công văn số 5378/BNV-CBCC, ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ và theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đặc cách ban hành thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2.

1.2. Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn không quá 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

- Điểm xét tuyển đặc cách: Là điểm phỏng vấn cộng điểm ưu tiên (nếu có).

**2. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển đặc cách phải có đủ các điều kiện sau:**

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng ở vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng xét tuyển đặc cách giáo viên báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân huyện quyết định người trúng tuyển.

### **3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.



Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển đặc cách viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

## **V. CHỈ TIÊU, NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

Căn cứ chỉ tiêu biên chế giáo viên được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 16/01/2020;

Căn cứ số lượng giáo viên đang hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế và đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 31/12/2015 trở về trước trên địa bàn huyện Krông Bông.

Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông xét tuyển đặc cách giáo viên với tổng số 110 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

### **1. Các Trường Mẫu giáo: 27 chỉ tiêu**

### **2. Các Trường Tiểu học: 48 chỉ tiêu, trong đó:**

- Giáo viên đứng lớp: 37 chỉ tiêu
- Giáo viên Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Thể dục: 03 chỉ tiêu
- Giáo viên Mỹ thuật: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Âm nhạc: 04 chỉ tiêu

### **3. Các Trường THCS: 34 chỉ tiêu, trong đó:**

- Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu
- Giáo viên Toán: 05 chỉ tiêu
- Giáo viên Vật lý: 04 chỉ tiêu
- Giáo viên Sinh học: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Hóa học: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Ngữ văn: 05 chỉ tiêu
- Giáo viên Âm nhạc: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Thể dục: 02 chỉ tiêu
- Giáo viên Địa lý: 01 chỉ tiêu
- Giáo viên Địa - Sử: 01 chỉ tiêu
- Giáo viên Lý – Tin: 01 chỉ tiêu
- Giáo viên Mỹ thuật: 02 chỉ tiêu

### **4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 01 chỉ tiêu, trong đó:**

- Giáo viên Vật lý: 01 chỉ tiêu

*(Có phụ lục chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm kèm theo)*

## **VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

1. Phát hành hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ huyện (TDP 4, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk) từ ngày **27/5/2020** đến hết ngày **26/6/2020** (trong giờ hành chính).

2. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển đặc cách giáo viên: UBND huyện sẽ có kế hoạch cụ thể và có giấy báo gửi cho từng thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

## **VII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

- Phí dự tuyển: 400.000 đồng/ thí sinh;
- Hồ sơ dự tuyển: 30.000 đồng/ bộ.

Thông báo này được thông báo công khai trên sóng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử huyện và niêm yết công khai tại Trụ sở làm việc của UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Nội vụ huyện (SĐT: 0262 8575979) để được xem xét và giải quyết. Nếu có thay đổi về nội dung tuyển dụng, UBND huyện sẽ thông báo bổ sung theo quy định.

Trên đây là Thông báo xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đài TH-TH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- BBT Website huyện;
- Lưu: VT, PNV. *Đạt*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Long**



**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**  
**HUYỆN KRÔNG BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MỤC VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số **78**...../TB-UBND, ngày **26**./5/2020 của UBND huyện)

| STT | Đơn vị tuyển dụng                       | Vị trí việc làm | Số lượng | Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển |                                    |                            |                                                                     | Yêu cầu khác |
|-----|-----------------------------------------|-----------------|----------|----------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------|
|     |                                         |                 |          | Trình độ                               | Chuyên ngành đào tạo               | Tin học                    | Ngoại ngữ                                                           |              |
| 1   | Giáo viên các Trường Mẫu giáo (hạng IV) | Mầm non         | 27       | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Giáo dục mầm non           | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
| 2   | Giáo viên các Trường tiểu học (hạng IV) | Đứng lớp        | 37       | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Giáo dục tiểu học          | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Tiếng Anh       | 2        | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Tiếng anh                  | A hoặc tương đương trở lên | Chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 hoặc tương đương trở lên |              |
|     |                                         | Thế dục         | 3        | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Thể dục/ Giáo dục thể chất | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Mỹ thuật        | 2        | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Mỹ thuật                   | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Âm nhạc         | 4        | Trung cấp trở lên                      | Sư phạm Âm nhạc                    | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
| 3   | Các Trường THCS (hạng III)              | Tin học         | 5        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Tin học                    |                            | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Toán            | 5        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Toán/Toán - Tin            | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Vật lý          | 4        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Vật lý                     | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Sinh học        | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Sinh học                   | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Hóa học         | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Hóa học                    | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Tiếng Anh       | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Tiếng Anh                  | A hoặc tương đương trở lên | Chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 hoặc tương đương trở lên |              |
|     |                                         | Ngữ văn         | 5        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Ngữ văn                    | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Âm nhạc         | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Âm nhạc                    | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Thế dục         | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Thể dục/ Giáo dục thể chất | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         | Địa lý          | 1        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Địa lý                     | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên                                  |              |
|     |                                         |                 |          |                                        |                                    |                            |                                                                     |              |
|     |                                         |                 |          |                                        |                                    |                            |                                                                     |              |





| STT       | Đơn vị tuyển dụng                                                                  | Vị trí việc làm | Số lượng | Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển |                      |                            |                                    | Yêu cầu khác |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|----------------------------------------|----------------------|----------------------------|------------------------------------|--------------|
|           |                                                                                    |                 |          | Trình độ                               | Chuyên ngành đào tạo | Tin học                    | Ngoại ngữ                          |              |
| 3         |  | Địa - Sử        | 1        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Địa - Sử     | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên |              |
|           |                                                                                    | Lý - Tin        | 1        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Lý - Tin     |                            | Anh văn A hoặc tương đương trở lên |              |
|           |                                                                                    | Mỹ thuật        | 2        | Cao đẳng trở lên                       | Sư phạm Mỹ thuật     | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn A hoặc tương đương trở lên |              |
| 4         | Giáo viên Trung tâm GDNN - GDTX                                                    | Vật lý          | 1        | Đại học trở lên                        | Sư phạm Vật lý       | A hoặc tương đương trở lên | Anh văn B hoặc tương đương trở lên |              |
| Tổng cộng |                                                                                    |                 | 110      |                                        |                      |                            |                                    |              |